

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa  
nước Yên Mỹ, thị xã Nghi Sơn năm 2020**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 137/TTr-SNN&PTNT ngày 08/7/2020, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 2611/SNN&PTNT-TL ngày 08/7/2020 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 353/SC-KT ngày 13/5/2020 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Yên Mỹ, thị xã Nghi Sơn năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Yên Mỹ, thị xã Nghi Sơn năm 2020, bao gồm những nội dung chính như sau:

**1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:**

**1.1. Hồ Yên Mỹ:**

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết nhiều năm; công trình cấp II.
- Diện tích tưới: 5.840 ha của thị xã Nghi Sơn và huyện Nông Cống.
- Cắt giảm 50% tổng lượng lũ của sông Thị Long với tần suất  $P = 1\%$ .
- Cấp nước cho Khu công nghiệp Nghi Sơn với công suất  $60.000 \text{ m}^3/\text{ngày-đêm}$  và chứa nước chung chuyển để cấp cho Khu kinh tế Nghi Sơn  $110.000 \text{ m}^3/\text{ngày-đêm}$  từ hồ Sông Mực đưa về.
- Diện tích lưu vực:  $137 \text{ km}^2$ .
- MNDBT:  $\nabla(+20.36) \text{ m}$ , ứng với dung tích  $W_{BT} = 87,13 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- MNLTk:  $\nabla(+23.03) \text{ m}$ , ứng với dung tích  $W_{LTK} = 124,51 \times 10^6 \text{ m}^3$ .

- MNC:  $\nabla(+8.45)$  m, ứng với dung tích  $W_C = 2,85 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- Đập đất chính dài 715 m, chiều rộng mặt đập  $B = 5$  m; cao trình đỉnh đập (+24.50) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+25.30) m.
- Đập đất phụ dài 1.147 m, chiều rộng mặt đập  $B = 7$  m; cao trình đỉnh đập (+24.50) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+25.30) m.
- Tràn xả lũ: Tràn xả sâu 3 cửa, kích thước (b x h) = (6 x 3,86) m; cao trình ngưỡng tràn (+16.50) m, cao trình đỉnh cửa điều tiết (+24.70) m; cửa van cung, vận hành bằng pittông thủy lực; phai phụ bằng thép thả bằng tời trên xe phai.
- Cổng lấy nước đập chính khẩu độ (b x h) = (1,7 x 2) m, cao độ đáy tại tháp cổng (+6.00) m,  $Q_{tk} = 7,8 \text{ m}^3/\text{s}$ ; cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng vít đóng mở V50.
- Cổng lấy nước đập phụ đường kính  $\Phi 40$  cm, cao độ đáy tại tháp cổng (+14.25) m, tại cửa ra (+13.50) m; cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng vít đóng mở V2.

1.2. Hồ Bông Bông: Hồ nối tiếp hạ lưu hồ Yên Mỹ.

- Đập đất chính dài 650 m; cao trình đỉnh đập (+10.50) m.
- Đập đất phụ dài 1.200 m; cao trình đỉnh đập (+10.50) m.
- Tràn xả lũ chiều rộng tràn  $B = 340$  m; cao trình ngưỡng tràn (+8.50) m;  $Q_{tràn} = 454 \text{ m}^3/\text{s}$ .
- Cổng lấy nước có cao độ đáy (+6.00) m, cửa van phẳng, vận hành bằng vít đóng mở V5.

## 2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Theo Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Yên Mỹ ban hành kèm theo Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh và phương án trữ nước của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, đảm bảo an toàn hồ chứa, tích nước phục vụ sản xuất đến cao trình (+18.50) m.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ  $\nabla(+18.50)$  m.
- Báo động cấp II: MN hồ  $\nabla(+20.36)$  m.
- Báo động cấp III: MN hồ  $\nabla(+23.03)$  m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.
- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch dùn, mạch suối có nước đục chảy ra.

- Xói lũng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc hai bên tường tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng công nhưng cánh cửa kệt không xuống được.

- Trường hợp các tình huống trên sau khi sử dụng mọi biện pháp để khắc phục ngay giờ đầu nhưng vẫn có nguy cơ phát triển gia tăng, có nguy cơ mất ổn định cho đập và có khả năng vỡ đập.

- Kẹt cánh cửa tràn không vận hành lên xuống được.

- Mất điện lưới, hỏng máy phát.

*b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:*

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Yên Mỹ năm 2020 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

*a) Vật tư dự phòng tại công trình:*

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

**Bảng vật tư dự phòng tại công trình**

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m <sup>3</sup>	143,6		Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	21,4	5	
3	Đá 4x6	m <sup>3</sup>	23,4	10	
4	Đá 8x10	m <sup>3</sup>	14,43		
5	Cát	m <sup>3</sup>	96	5	
6	Rọ thép	cái	238	15	Tại kho của công trình
7	Bao tải	cái	4.181		
8	Bạt mặt xanh, vàng	m <sup>2</sup>	12	38	
9	Cọc tre	cái	1.069	85	
10	Vồ gỗ (có cán)	cái	10		
11	Phao cứu sinh	cái	9		
12	Áo phao	cái	5		
13	Cuốc bàn (có cán)	cái	30		
14	Xẻng (có cán)	cái	30		
15	Dao chặt	cái	20		
16	Cuốc chim	cái	5		
17	Đèn bão	cái	8		
18	Đèn ắc quy	cái		5	

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
19	Đèn pin	cái		5	Tại kho của công trình
20	Xăng dầu	lít		100	
21	Máy phát điện	cái	1		
22	Loa tay	cái	1	1	
23	Ắc quy 150A	cái	2		
24	Lưới đen loại dày, khổ (4x5) m	tấm	5	20	
25	Búa tạ	cái		2	
26	Búa 3 kg	cái		2	
27	Pa lăng xích (5-20) tấn	cái	2		
28	Xà beng thép dài 1,6 m	cái		2	
29	Dây cáp $\phi 18$	m		20	
30	Khóa cáp $\phi 18$	cái		20	
31	Dây thừng mềm $\phi 16$	m		20	
32	Dây đai bảo hiểm	cái		2	
33	Thép 2 ly (mạ kẽm)	kg		5	

*b) Vật tư dự phòng trong dân:*

Thông nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời và có sơ họa vị trí, phạm vi, trữ lượng bãi lấy đất.

*c) Nhân lực ứng cứu:*

Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) hồ Yên Mỹ xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) thị xã Nghi Sơn, các xã Các Sơn, Anh Sơn, Ngọc Lĩnh, Yên Mỹ, Tượng Sơn và Nông trường Yên Mỹ chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

**3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:**

**3.1. Mục tiêu:**

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng phương án sơ tán dân cư nhanh chóng, triệt để, bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

**3.2. Dự kiến các tình huống:**

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (xả lũ qua tràn).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

### 3.3. Phương án xử lý các tình huống:

#### 3.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Lưu lượng xả qua tràn được tính với trường hợp xả Max, mở 3 cửa tràn (6x3,86) m, tính với lũ kiểm tra ( $P = 0,5\%$ ), thời gian lũ đến 64 h,  $Q_{\text{xả max}} = 502,4\text{m}^3/\text{s}$ . Tổng lượng nước xả xuống hạ du  $57 \times 10^6 \text{ m}^3$  qua tràn hồ Yên Mỹ xuống hồ Bồng Bồng và qua tràn hồ Bồng Bồng về sông Thị Long kết hợp với mưa vùng hạ du (*tương tự năm 2011*) làm mực nước sông dâng cao. Mực nước sông Thị Long tại đê tả, xã Tượng Lĩnh (+4.00) m, cao trình đê (+4.60) m, mực nước tại cầu đường sắt (+4.10) m, cầu Chuông (+4.30) m. Trong trường hợp này mực nước sông còn thấp hơn cao trình đê từ (0,3 ÷ 0,6) m, đê không bị tràn. Như vậy, dọc hành lang thoát lũ trên sông Thị Long, vùng chậm lũ khu vực xã Tượng Sơn và vùng ven sông từ đập Cồn Cát đến cầu Chuông, xã Công Chính bị ngập, cụ thể các địa phương có diện tích bị ảnh hưởng gồm: các thôn Yên Năm, Yên Lai, Yên Bình, Phú Hưng, xã Yên Mỹ; các thôn Thị Long, Bồng Sơn, Kén, Cát Vinh, xã Tượng Sơn; các thôn Hồng Thái, Thái Yên, Thái Sơn, Tân Tiến, xã Công Chính; các thôn Các, Trường Sơn, xã Các Sơn.

Khu vực thôn Yên Năm, xã Công Bình bị ngập sâu khoảng từ (2 ÷ 3) m cần tổ chức sơ tán dân đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Thông báo trước 4 h khi xả lũ để nhân dân trong vùng ngập lụt chủ động tránh lũ được kịp thời; cấm thuyền bè hoạt động trên sông, hạ du.

3.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

#### a) Tình huống vỡ đập chính:

Vỡ đập chính hồ Yên Mỹ, nước nhanh chóng ập xuống hồ Bồng Bồng gây vỡ hồ Bồng Bồng. Toàn bộ lượng nước dồn xuống sông Thị Long làm vỡ đê hữu Thị Long khu vực các xã Các Sơn, Anh Sơn gây nên ngập lụt lớn cho toàn bộ diện tích canh tác vùng hạ du và các khu dân cư như: các thôn Trung Tâm, Trung Phú, Lâm Hòa, Yên Năm, Yên Lai, Yên Bình, Phú Hưng, xã Yên Mỹ; các thôn Thị Long, Bồng Sơn, Kén, Cát Vinh, Đức Phú Vân, xã Tượng Sơn; các thôn Hồng Thái, Thái Yên, Thái Sơn, Rọc Năn, Tân Tiến, Tân Hòa, Tân Luật, xã Công Chính; các thôn Lạn, Phú Sơn, Trường Sơn, Các, Hải Sơn, Quế Lam, Hoàn Sơn, Kiếm Sơn, xã Các Sơn; các thôn An Cư, Yên Tôn, Cổ Trinh, Bài, Kiều, Xuân Thắng, xã Anh Sơn, độ sâu bị ngập từ (3 ÷ 4) m. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 2.395,22 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 755,74 ha, đất canh tác khoảng 1.639,48 ha. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

#### b) Tình huống vỡ đập phụ:

Vỡ đập phụ hồ Yên Mỹ, một lượng nước lớn khoảng  $100 \times 10^6 \text{ m}^3$  (bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế) đổ xuống vùng Khe Tre, sông Chuông ra sông Thị Long gây ra lũ quét cho vùng ven hạ lưu sông, ngập lụt cho các địa phương như: các thôn Mỹ Phú, Mỹ Hưng, Yên Lai, xã Yên Mỹ; thôn Khả La, xã Thanh Tân và ảnh hưởng các vùng ven sông Thị Long của thị

xã Nghi Sơn như trường hợp 1. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

3.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

a) Tình huống vỡ đập chính:

Tổng lượng nước xả xuống hạ du khoảng  $130 \times 10^6 \text{ m}^3$  (bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra). Tuyến lũ quét, các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp cần sơ tán như tình huống vỡ đập chính ứng với lũ thiết kế nhưng mức độ ngập lụt sâu hơn. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

b) Tình huống vỡ đập phụ:

Tuyến lũ quét, các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp cần sơ tán như tình huống vỡ đập phụ ứng với lũ thiết kế nhưng mức độ ngập lụt sâu hơn. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. UBND thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND các xã trong vùng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an thị xã, huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND thị xã, huyện.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Yên Mỹ phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Yên Mỹ đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Yên Mỹ thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Thủy lợi thị xã Nghi Sơn:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Yên Mỹ phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Yên Mỹ đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành:

- Đối với trường hợp 1 xả lũ kiểm tra qua tràn: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng của thị xã, huyện.

- Đối với trường hợp 2 vỡ đập tính với lũ thiết kế và trường hợp 3 vỡ đập với lũ kiểm tra: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đê do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng

liên hồi) và dùng còi của Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống để hú 5 hồi.

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Kêng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi) và dùng còi của Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống để hú liên hồi.

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Yên Mỹ, Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, huyện Nông Cống; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
  - Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
  - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Quyền**